TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 18-6-2026
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Trà Giang.

2. Bà Dương Thị Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyến – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2026/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1998; CCCD số 077198002085 do Cục Trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/8/2021.

Địa chỉ: : Số F đường H, Tổ C, ấp H, xã L, thành phố Hồ Chí Minh. "Có đơn xin vắng mặt"

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; CCCD số 077093000515, cấp ngày 27/9/2016.

Địa chỉ: A, Tổ A, ấp H, xã L, thành phố Hồ Chí Minh. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2025; bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Nguyễn Văn H kết hôn năm 2016, hôn nhân là tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 27/12/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại Tổ C, ấp H, xã L, thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống. Mặc dù đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay, bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyến cho bà V được ly hôn ông H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà V và ông H có 01 con chung là Nguyễn Nhã P, sinh ngày 25/02/2017. Khi ly hôn bà V yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại đơn khởi kiện bà V yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Tuy nhiên trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bà V không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con (BL 15, 33, 34).

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Nguyễn Văn H vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 01/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải kèm theo giấy triệu tập ông H đến Tòa án để tham gia tố tụng, nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến về nội dung vụ án cũng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Tòa án căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại các phiên tòa sơ thẩm là chưa chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Tường V được ly hôn ông Nguyễn Văn H; về con chung, đề nghị giao cháu Nguyễn Nhã P cho bà V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, bà V không yêu cầu nên ông H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung, không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại xã L, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 19/5/2026, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia các phiên tòa sơ thẩm mở ngày 01/6/2026 và ngày 18/6/2026, nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt bà V và ông H theo quy định.

[2]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 357, ngày 27/12/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh), xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Tường V và ông Nguyễn Văn H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Nay, bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà V được ly hôn ông H. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà V và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà V được ly hôn ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân bà V và ông H có 01 con chung là Nguyễn Nhã P, sinh ngày 25/02/2017. Xét yêu cầu được quyền trực tiến nuôi con chung của bà V thấy rằng, cháu P có nguyện vọng được sống với bà V khi bà V và ông Hải ly H1, vì vậy giao cháu P cho bà V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V không yêu cầu nên ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* Tự thảo thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tường V được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhã P, sinh ngày 25/02/2017 cho bà Nguyễn Thị Tường V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phi: Bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0054704 ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Nguyễn Thị Tường V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND khu vực 13-Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM (Phòng THADS khu vực 13-Tp.HCM);
- UBND xã Long Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Duy